

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HSST
Ngày: 24 - 08 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Thanh**
Bà **Nguyễn Thị Chiêu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Công Hòa**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST- HS ngày 23 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/HSST- QĐ ngày 28/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Cấn Văn T (*Tên gọi khác S*), sinh năm 1974 tại huyện PT, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cấn Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị M (đã chết); Vợ con chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. (Số tiền sử dụng đánh bạc trong vụ án dưới 5.000.000đ, đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Dương Thanh L, sinh năm 1987 tại huyện PT, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 5, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ Trần Thị Mai L, sinh năm 1989, có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2013, Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. (Đã được xóa án tích)

Bị cáo khởi tố tại ngoại, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Cấn Văn T, sinh năm 1969 tại huyện PT, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 10/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cấn Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị M (đã chết); Vợ Trần Thị H, sinh năm 1970, có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 17/03/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xét xử sơ thẩm; ngày 21/6/2000 Tòa án nhân dân Tối cao xét xử phúc thẩm phạt 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/1999 (đã được xóa án tích);

+ Ngày 14/4/2015, Tòa án nhân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. (đã được xóa án tích);

+ Ngày 16/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội khởi tố về tội Tổ chức đánh bạc.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2020 đến ngày 13/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Hoàng Văn L, sinh năm 1987 tại huyện PT, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q và bà Dương Thị L, Vợ Cấn Thị H, sinh năm 1988, có 02 con; Tiền, án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Dương Văn L, sinh năm 1980 tại huyện PT, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp

7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Trần Thị C; Vợ Dương Thị H, sinh năm 1984, có 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nguyễn Hữu P, sinh năm 1986 tại huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Phú Nghĩa, xã PK, huyện TTt, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy Ch và bà Vũ Thị Kh; vợ con chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Đỗ Thị B, sinh năm 1976 tại huyện PT, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 3, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ng và bà Dương Thị V; Chồng Nguyễn Văn L (đã chết), có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Cấn Thị H, sinh năm 1988 tại huyện PT, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 12/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định được; con bà Cấn Thị T; Chồng Hoàng Văn L, sinh năm 1987, có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 04/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 tại huyện PT, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 8, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 3/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy H và bà Trần Thị T; chồng Dương Văn H, sinh năm 1968; có 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

10. Trần Việt Đ, sinh năm 1981 tại huyện PT, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà

Cán Thị B; Vợ Trần Thị Thanh H, sinh năm 1988, có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 04/02/2020; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hoàng Văn D , sinh năm 1971; Địa chỉ: Xóm Đình Rối, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Cán Thị N, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Trần Quang T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Dương Đình T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Dương Thị L, sinh năm 1977; Địa chỉ: Cụm 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Cán Văn H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Dương Văn V, sinh năm 1960; Địa chỉ: Cụm 2, Thôn Tây, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Trần Đình Q, sinh năm 1993, Địa chỉ: Cụm 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Dương Văn Khang, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Lợi, sinh năm 1991; Địa chỉ: Cụm 11, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn C, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Tây, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Đặng Văn B, sinh năm 1987; Địa chỉ: P1108, Gllld Mark, 136 Hồ Tùng Mậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Thôn 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Kiều Xuân Đ, sinh năm 1979, Địa chỉ: Thôn Tây, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1996; Địa chỉ: Cụm 5, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn V, sinh năm 1970; Địa chỉ: Cụm 6, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại thôn 2 (tức cụm 2), xã PT, huyện PT có một ngôi Đền, thường gọi là Đền Đền là nơi thờ tự chung của nhân dân trong thôn. Nhân dân trong thôn có lập Ban khánh tiết cất cử thành viên đứng ra trông coi, phục vụ việc cúng lễ vào những ngày lễ, ngày tết. Ngày 31/01/2020, là phiên ông Hoàng Văn D, sinh năm 1971 là người quê gốc Cụm 2, xã PT, hiện đã chuyển sang cư trú tại xóm Đình Rối, xã Đ Đ, huyện TT, Hà Nội và ông Hoàng Văn S, sinh năm 1960 trú tại Cụm 2, xã PT, huyện PT, Hà Nội, được Ban khánh tiết cử ra trông coi, phục vụ việc cúng lễ tại Đền Đền.

Buổi tối ngày 31/01/2020 (tức mùng 7 tết Nguyên Đán) có nhiều người dân trong khu vực xã PT, huyện PT đến thắp hương, thờ cúng, vui chơi. Một số đối tượng đến Đền Đền chơi, cúng lễ, đã nảy sinh ý định đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, nên rủ nhau tụ tập đánh bạc bằng hình thức chơi Xóc đĩa, Tá lả, Liêng trong khuôn viên Đền Đền. Đến khoảng 21h45 phút ngày 31/01/2020, thì bị Công an huyện PT phối hợp với Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hà Nội bắt quả tang.

Số người bị Công an dẫn giải về trụ sở làm việc, tổng số 35 người, gồm: Cấn Văn T, sinh năm 1969; Cấn Văn T1, sinh năm 1974, Trần Quang T2, sinh năm 1980, Hoàng Văn L, sinh năm 1987, Trần Việt Đ, sinh năm 1981, Dương Văn L, sinh năm 1980, Dương Đình T, sinh năm 1991, Cấn Thị N, sinh năm 1993, Cấn Thị H, sinh năm 1988, Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, Đỗ Thị B, sinh năm 1976, Dương Thị L, sinh năm 1977, Cấn Thị N, sinh năm 1971, Dương Thanh K, sinh năm 1988, Cấn Văn H, sinh năm 1984, Dương Văn V, sinh năm 1960, Dương Hồng C, sinh năm 1991, Trần Đình Q, sinh năm 1993, Dương Văn Kh, sinh năm 1963, Hồ Xuân T, sinh năm 1960, Ngô Xuân C, sinh năm 1989, Nguyễn Văn L, sinh năm 1991, Nguyễn Thị T, sinh năm 1976, Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, Khuất Thị V, sinh năm 1976, Hoàng Văn S, sinh năm 1960, Dương Văn C, sinh năm 1974, Cấn Văn H, sinh năm 1991, Kiều Xuân Đ, sinh năm 1979, Hoàng Mạnh D, sinh năm 1996, Bùi Duy T, sinh năm 1991, Dương Văn V, sinh năm 1970, Hoàng Thanh T, sinh năm 1994; Cùng có hộ khẩu thường trú tại xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nguyễn Hữu P, sinh năm 1986 trú tại thôn Phú Nghĩa, xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội; Đặng Văn B, sinh năm 1987, HKTT: P1108, Gold Mark, 136 Hồ Tùng Mậu, quận Cầu Giấy, Thành phố. Hà Nội.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

1. Thu tại các chiếu bạc gồm:

- Tại nơi đánh xóc đĩa vị trí ngoài sân Điểm Đèn thu giữ: 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá 555; 01 thảm nỉ mặt màu đỏ, mặt màu xanh kích thước 6,5m x 4m; 20 ghế nhựa đều có kích thước 23m x 18cm x 15cm, trong đó: 16 ghế màu đỏ, 04 ghế màu xanh. Số tiền 6.200.000đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

- Tại vị trí chiếu trải bên trong Điểm Đèn thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; Trong đó: Tại chiếu đánh Tá lả thu giữ 1.350.000đồng (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*); tại chiếu đánh Liêng thu giữ 4.020.000đồng (*Bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền thu giữ tại các chiếu bạc này là 11.570.000đồng (*Mười một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*)

2. Thu trên người các đối tượng bị bắt, tổng số tiền là 50.370.000đồng (*Năm mươi triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*), trong đó:

- Thu trên người Cấn Văn T số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)
- Thu trên người Cấn Thị N số tiền 80.000đồng (*Tám mươi nghìn đồng*).
- Thu trên người Trần Quang T số tiền 3.700.000đồng (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*).
- Thu trên người Dương Văn L số tiền 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*).
- Thu trên người Dương Đình T số tiền 800.000đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).
- Thu trên người Dương Thị L số tiền 4.700.000đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*);
- Thu trên người Cấn Văn H: 400.000đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*);
- Thu trên người Dương Văn V: 120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*);
- Thu trên người Trần Đình Q: 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*);
- Thu trên người Dương Văn Kh: 1.060.000đồng (*Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*);
- Thu trên người Nguyễn Văn L: 8.040.000đồng (*Tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*);
- Thu trên người Dương Văn C: 50.000đồng (*Năm mươi nghìn đồng*);
- Thu trên người Đặng Văn B: 4.620.000đồng (*Bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*);
- Thu trên người Kiều Xuân Đ: 380.000đồng (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng*);
- Thu trên người Hoàng Mạnh D: 1.020.000đồng (*Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*);
- Thu trên người Dương Văn V: 14.100.000đồng (*Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng*).

Kết quả điều tra xác định các đối tượng tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- Tại khu vực sân Điểm Đèn có 01 chiếu đánh xóc đĩa, các đối tượng tham gia, gồm: Cấn Văn T1(*tên gọi khác S*), Cấn Văn T, Dương Thanh L, Hoàng Văn L, Nguyễn Thị H, Cấn Thị H, Nguyễn Hữu P và Đỗ Thị B. Các đối tượng tự lấy bát đĩa, thảm, ghế nhựa của Điểm Đèn mang ra sân trải ngồi tụ tập đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền (Không xác định được ai là người lấy). Lúc đầu, Cấn Văn T1 (tức S) là người cầm cái xóc cho các đối tượng tham gia đánh cửa chẵn lẻ. Chơi một lúc hết tiền thì T1 nghỉ không chơi nữa. Cấn Văn T là người làm hồ lý, tức là giam tiền thắng thua hộ người xóc cái. Sau khi T1 nghỉ, thì Dương Thanh L tiếp tục cầm cái xóc cho mọi người đánh bạc, chơi được khoảng 02 ván, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng địa hình khu vực Điểm Đèn là nơi công cộng nằm sát trong khu dân cư, không có tường bao, các cửa Điểm Đèn đều mở, nên khi Công an đến bắt quả tang một số đối tượng tham gia chơi Xóc đĩa, chơi Tá lả, chơi bài Liêng đã chạy thoát được, trong đó có Dương Thanh L. Sau đó, Linh đến làm việc theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra Công an huyện PT.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đánh bạc khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Cấn Văn T1 (tức S) có sử dụng 3.000.000đồng; Nguyễn Hữu P sử dụng 300.000đồng; Hoàng Văn L sử dụng 2.000.000đồng; Nguyễn Thị H sử dụng 200.000đồng; Cấn Thị H sử dụng 200.000đồng; Đỗ Thị B sử dụng 300.000đồng; Dương Thanh L sử dụng 3.000.000đồng. Cấn Văn T khai chỉ làm hồ lý, giam tiền thắng thua hộ T1 vì là anh em ruột, không có việc thỏa thuận hứa hẹn trả tiền công cho nhau.

Quá trình điều tra có nhiều người tham gia chơi xóc đĩa đã chạy thoát, nhưng đến nay Cơ quan điều tra chưa làm rõ, xác định được tên, tuổi, địa chỉ các đối tượng đã bỏ chạy, không làm rõ được ai là người chuẩn bị bát, đĩa, quân bài dùng để đánh Xóc đĩa. Quá trình đánh bạc, Cấn Văn T1 có thu tiền của những người đánh bạc trong 01 ván Xóc đĩa được 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) và đưa cho ông Hoàng Văn D (là người được cử trông coi việc cúng lễ trong ngày mừng 7 tết - tức ngày 31/01/2020) nhờ ông D bỏ vào hòm công đức để ủng hộ chung cho Điểm Đèn, ông D đã cầm tiền số tiền 3.000.000đ cho vào hòm công đức.

- Tại khu vực chiếu đã dải sẵn bên trong Điểm Đèn để phục vụ nhân dân đến cúng, lễ có các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức sử dụng bộ bài tú lơ khơ chơi Tá lả, chơi Liêng. Quá trình điều tra xác định:

+ Tại chiếu dải ở phía bên phải (tính từ ngoài vào) của Điểm Đèn cách lối cửa chính ra vào khoảng 05m, có Trần Việt Đ và Dương Văn L ngồi tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi Tá lả sát phạt nhau bằng tiền với 02 người không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ. Khi lực lượng Công an đến vây bắt thì 02 người này đã chạy thoát được, đến nay chưa xác

định được là ai, ở đâu. Khi bị bắt, thu giữ trên người Dương Văn L 5.000.000đồng, L khai nhận đang sử dụng số tiền này để đánh bạc thì bị bắt. Trần Việt Đ khai nhận có sử dụng số tiền 100.000đồng để đánh bạc.

+ Tại chiều dài ở phía bên trái trong Điểm Đèn cách cửa chính ra vào khoảng 02m (tính từ ngoài vào trong), cũng là chiều đánh bạc bằng hình thức chơi Tá lả. Quá trình điều tra xác định, có Trần Xuân Thành tham gia đánh bạc với 03 người không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ. Còn Hồ Xuân Thành đang đứng xem thì có một người không quen biết đang chơi Tá lả nhờ cầm hộ bài để đi vệ sinh. Khi Hồ Xuân Thành và Trần Xuân Thành đang chơi Tá lả sát phạt nhau bằng tiền cùng 02 người khác, thì lực lượng Công an ập đến bắt quả tang, bắt giữ Trần Xuân Thành và Hồ Xuân Thành, còn 02 người không rõ tên, địa chỉ đang cùng tham gia đánh Tá lả đã chạy thoát, đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu. Khi bị bắt, thu giữ trên người Trần Quang Thành số tiền 3.700.000đ, Thành khai nhận số tiền này đang sử dụng để đánh bạc thì bị bắt, còn Hồ Xuân Thành không có tiền, đồ vật, tài sản gì có giá trị trên người.

+ Tại vị trí cách chiều đánh Tá lả của Trần Việt Đ và Dương Văn L 2,75m về phía bên trái (so với hướng từ ngoài vào) có 01 chiều đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng. Quá trình điều tra xác định, tham gia chơi có Dương Đình Tuấn và Ngô Xuân Chính cùng một số đối tượng khác không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ, khi Công an đến bắt thì số người tham gia đánh bạc cùng Chính và Tuấn đã chạy thoát được, đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu. Khi bị bắt, thu giữ trên người Dương Đình Tuấn số tiền 800.000đồng, Tuấn khai nhận đang sử dụng số tiền này để đánh bạc thì bị bắt, còn Ngô Xuân Chính khai nhận có sử dụng số tiền tham gia đánh bạc là 1.000.000đồng, chơi được một lúc thì hết tiền nghỉ ra về, sau đó quay lại xem thì bị bắt, khi bắt giữ trên người Ngô Xuân Chính không có tiền, đồ vật, tài sản gì có giá trị. Đến nay cơ quan điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu là người tham gia đánh bạc cùng với Chính và Tuấn.

Đối với Trần Quang Thành và Hồ Xuân Thành là những người tham gia trên chiều bạc chơi tá lả vào ngày 31/01/2020 tại Điểm Đèn thuộc thôn 2, xã PT. Quá trình điều tra không xác định được số người tham gia đánh bạc cùng Trần Quang Thành và Hồ Xuân Thành vì đã chạy thoát, hiện chưa xác định được là ai. Quá trình bắt giữ chỉ thu giữ được số tiền trên người của Trần Quang Thành là 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Vì vậy không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Trần Quang Thành, Hồ Xuân Thành về tội Đánh bạc, quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, Công an huyện PT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Quang Thành và Hồ Xuân Thành về hành vi đánh bạc trái phép bằng tú lơ khơ, quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 26 Nghị định 167 của Chính phủ năm 2013.

Đối với Ngô Xuân Chính và Dương Đình Tuân là những người tham gia đánh bạc tại chiều đánh Liêng cũng không xác định được những người tham gia đánh bạc cùng mình là ai. Quá trình bắt giữ chỉ thu giữ được số tiền trên người của Dương Đình Tuân là 800.000đ. Vì vậy không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Ngô Xuân Chính và Dương Đình Tuân về tội Đánh bạc, quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện PT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Xuân Chính và Dương Đình Tuân về hành vi đánh bạc trái phép bằng tú lơ khơ, quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 26 Nghị định 167 của Chính phủ năm 2013.

Đối với các ông: Hoàng Văn S và Hoàng Văn D là những người vào ngày 31/01/2020 được Ban khánh tiết của Thôn cất cử ra trông coi, phục vụ việc cúng lễ tại Điểm Đền thuộc Thôn 2, xã PT (là địa điểm đánh bạc nêu trên). Căn cứ tài liệu điều tra thấy: Phần lớn các đối tượng đánh bạc là công dân Thôn 2, xã PT. Khi đến Điểm Đền chơi, cúng lễ đã tự rủ nhau đánh bạc, không có ai đứng ra canh gác, phục vụ gì. Việc ông Hoàng Văn D nhận số tiền 3.000.000đồng là do Cán Văn T1 nhờ để vào hòm công đức của Điểm Đền, không có mục đích vụ lợi cá nhân, không có hành vi gì liên quan đến việc đánh bạc. Vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự về tội Gá bạc, theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chỉ nhắc nhở, giáo dục đối với ông Hoàng Văn D, Hoàng Văn S để phòng ngừa tội phạm.

Đối với Cán Thị N, Dương Thị L, Cán Văn H, Dương Văn V, Trần Đình Q, Dương Văn K, Nguyễn Văn L, Dương Văn C, Đặng Văn B, Kiều Xuân Đ, Hoàng Mạnh D, Cán Thị N, Dương Thanh K, Dương Hồng C, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Th, Khuất Thị V, Hoàng Văn S, Cán Văn H, Đặng Văn B, Bùi Duy Th, Hoàng Thanh T và Dương Văn V có mặt tại xới bạc và bị lực lượng Công an bắt giữ dẫn giải cùng các con bạc. Căn cứ tài liệu điều tra thấy số người này không có hành vi gì liên quan đến việc Đánh bạc. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý gì, chỉ nhắc nhở giáo dục chung.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 22/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Cán Văn T1 (*tên gọi khác S*), Cán Văn T, Dương Thanh L, Hoàng Văn L, Nguyễn Thị H, Cán Thị H, Đỗ Thị B Nguyễn Hữu P, Trần Việt Đ và Dương Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Cán Văn T1, Cán Văn T, Dương Thanh L, Hoàng Văn L, Nguyễn Thị H, Cán Thị H, Đỗ Thị B Nguyễn Hữu P, Trần Việt Đ và Dương Văn L đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo đều trình bày bản thân đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ân hận về hành vi của mình nên đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội, tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo Cấn Văn T1, Cấn Văn T, Dương Thanh L, Hoàng Văn L, Nguyễn Thị H, Cấn Thị H, Đỗ Thị B, Nguyễn Hữu P, Trần Việt Đ, Dương Văn L về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo:

+ Cấn Văn T1 (*Tức S*) và Dương Thanh L mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Cấn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2020 đến ngày 13/03/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Hoàng Văn L, Dương Văn L, Nguyễn Hữu P, Đỗ Thị B, Cấn Thị H, Nguyễn Thị H. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn L. Đề nghị xử phạt:

+ Hoàng Văn L và Dương Văn L mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ.

+ Xử phạt Nguyễn Hữu P, Đỗ Thị B, Cấn Thị H, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Việt Đ từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 21.370.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát, đĩa sành sứ, 04 quân vị hình tròn; 02 bộ bài tú lơ khơ.

Trả lại 20 ghế nhựa (trong đó có 16 ghế màu đỏ và 04 ghế màu xanh) và 01 thảm nỉ cho Ban quản lý Điểm Đèn, do ông Hoàng Văn D là người được cử trông coi Điểm Đèn trong ngày 31/01/2020.

Trả lại cho Nguyễn Thị N số tiền 80.000đ; Dương Thị L số tiền 4.700.000đ; Cấn Văn H số tiền 400.000đ; Dương Văn V số tiền 120.000đ; Trần Đình Q 6.000.000đ; Dương Văn

K 1.060.000đ; Nguyễn Văn L 8.040.000đ; Dương Văn C 50.000đ; Đặng Văn B 4.620.000đ; Kiều Xuân Đ 380.000đ; Hoàng Mạnh D 1.020.000đ; Dương Văn V 14.100.000đ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Cấn Văn T1, Cấn Văn T, Dương Thanh L, Hoàng Văn L, Nguyễn Thị H, Cấn Thị H, Đỗ Thị B, Nguyễn Hữu P, Trần Việt Đ và Dương Văn L đều khai: Tối ngày 31/01/2020 (tức ngày mùng 7 tết Nguyên Đán) đã đến Điểm Đèn thuộc Thôn 2, xã PT tự lấy bát đĩa, thảm, ghế nhựa của Điểm Đèn mang ra sân trải ngồi đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền.

Bị cáo Cấn Văn T1 khai là người xóc cái cho mọi người tham gia đánh cửa chắn, lẻ; Bị cáo sử dụng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc. Sau khi bị thua hết tiền, bị cáo nghỉ không chơi nữa và ngồi xem thì bị Công an bắt. Quá trình đánh bạc bị cáo thu tiền của những người đánh bạc trong một ván xóc đĩa được 3.000.000đ, số tiền này bị cáo đưa cho ông D là người trông coi việc cúng lễ trong ngày mùng 7 tết để nhờ ông D để vào hòm công đức ủng hộ chung cho Điểm Đèn.

Bị cáo Dương Thanh L khai: Sau khi bị cáo T1 nghỉ thì bị cáo tiếp tục cầm cái xóc cho mọi người đánh bạc, được 2 ván thì bị bắt; Tham gia đánh bạc bị cáo có 3.000.000đ.

Bị cáo Cấn Văn T khai: Tối 31/01/2020 bị cáo không đánh bạc nhưng có mặt tại sới bạc và chỉ làm hồ lý, giam tiền thắng, thua hộ T1 vì T1 là em trai ruột của bị cáo, giữa T1 và bị cáo không có việc thỏa thuận hứa hẹn trả tiền công cho nhau.

Các bị cáo: Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu P, Đỗ Thị B, Nguyễn Thị H, Cấn Thị H đều khai tối 31/01/2020 có tham gia đánh xóc đĩa tại Điểm Đèn do lúc đầu Cấn Văn T1 (tên gọi khác S) xóc cái, sau đó Dương Thanh L là người xóc cái thay T1. Tham gia đánh bạc bị cáo L có 2.000.000đ, bị cáo P có 300.000đ, bị cáo B có 300.000đ, bị cáo H1 có 200.000đ, bị cáo H có 200.000đ.

Bị cáo Dương Văn L và bị cáo Trần Việt Đ khai: Tối 31/01/2020 cùng 02 người không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ, đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền hình thức đánh Tá lả tại Điểm Đèn. Tham gia đánh bạc bị cáo L có 5.000.000đ, bị cáo Đ có 100.000đ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 31/01/2020 (tức mừng 7 tết Nguyên Đán), Cán Văn T1 (*tên gọi khác S*), Cán Văn T, Dương Thanh L, Hoàng Văn L, Nguyễn Thị H, Cán Thị H, Nguyễn Hữu P, Đỗ Thị B đã đến khu vực Điểm Đèn thuộc Thôn 2, xã PT, huyện PT tụ tập đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi Xóc đĩa, bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 6.200.000đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cán Văn T không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng có hành vi giúp người xóc cái giam tiền thắng thua nên đồng đồng phạm về tội Đánh bạc với vai trò giúp sức.

Đối với Trần Việt Đ và Dương Văn L có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi Tá lả cùng 02 người khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Khi bị bắt thu giữ tại chiếu đánh bạc số tiền 1.350.000đ. Thu giữ trên người Trần Việt Đ số tiền 100.000đ, thu trên người Dương Văn L số tiền 5.000.000đ. Xác định số tiền mà L và Đ sử dụng tham gia đánh bạc là trên 5.000.000 đồng nên Trần Việt Đ và Dương Văn L đã có hành vi đồng phạm vào tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng; các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cũng xem xét, trong vụ án các bị cáo đều là những người lao động thuần túy, tính chất vụ án là đồng phạm giản đơn và xuất phát từ việc ngày lễ tết có nhiều người đến thấp hương làm lễ tại Điểm Đèn nên các bị cáo đã nảy sinh đánh bạc. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, vì vậy để quyết định hình phạt đối với các bị cáo phù hợp, cần đánh giá vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

+ Bị cáo Cán Văn T1(*Tên gọi khác S*): Là người xóc cái từ đầu, sau đó nghỉ thì chuyển cho bị cáo Dương Thanh L xóc cái được khoảng 2 ván thì bị bắt; Bị cáo T1 và bị cáo L sử dụng số tiền để đánh bạc là 3.000.000đ nên bị cáo T1 và bị cáo L có vai trò chính và ngang nhau. Về nhân thân bị cáo T1 và bị cáo L đều có án tích, nhưng xét thấy các bị cáo vi

phạm xảy ra cách thời điểm vi phạm lần này đối với bị cáo T1 là 14 năm, bị cáo L là 07 năm và đều đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đáp ứng được tinh thần của Nghị quyết này.

+ Bị cáo Cần Văn T không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo làm hồ lý, giam tiền thắng thua cho những người xóc cái. Mặc dù, giữa các bị cáo không có thỏa thuận, hứa hẹn trả tiền công cho nhau, nhưng bị cáo đã giúp sức cho những người xóc cái để tham gia đánh bạc với những người khác. Nhân thân bị cáo là xấu: Ngày 17/03/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xét xử sơ thẩm; ngày 21/6/2000 Tòa án nhân dân Tối cao xét xử phúc thẩm phạt 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 14/4/2015, Tòa án nhân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Tuy nhiên, ngày 16/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội khởi tố bị cáo về tội Tổ chức đánh bạc, trong thời gian này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, thể hiện bị cáo không có ý thức sửa chữa sai phạm của mình. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

+ Đối với các bị cáo: Dương Văn L tham gia đánh bạc có số tiền 5.000.000đ; Hoàng Văn L tham gia đánh bạc có số tiền 2.000.000đ; Nguyễn Hữu P tham gia đánh bạc có số tiền 300.000đ; Đỗ Thị B tham gia đánh bạc có số tiền 300.000đ; Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc có 200.000đ; Cần Thị H tham gia đánh bạc có 200.000đ; Trần Việt Đ tham gia đánh bạc có 100.000đ.

Đối với bị cáo L, lẽ ra cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Dương Văn L tham gia đánh bạc tại chiếu đánh Tá lả và số tiền thu trên chiếu bạc là 1.350.000đ, nhưng số tiền thu giữ trên người bị cáo là 5.000.000đ và bị cáo xác định sử dụng số tiền này để đánh bạc nên bị cáo đồng phạm tội “Đánh bạc”. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị

cáo có ông nội là người có công Cách mạng; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội trên Đảo Trường Sa và được chứng nhận danh hiệu chiến sỹ giỏi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu P, Đỗ Thị B, Nguyễn Thị H, Cấn Thị H và Trần Việt Đ tham gia đánh bạc số tiền không lớn, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Dương Văn L, Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu P, Đỗ Thị B, Nguyễn Thị H, Cấn Thị H và Trần Việt Đ đều có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo L, L2, P, B, H, H2. Đối với bị cáo Trần Việt Đ có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất 100.000đ nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Thời gian bị cáo Dương Văn L, Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu P, Đỗ Thị B, Nguyễn Thị H bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020 được quy đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ, số ngày này được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo Cấn Thị H bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 04/02/2020 được quy đổi bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, số ngày này được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét các bị cáo đều là người lao động thuần túy, không có khả năng và điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá 555; 02 bộ bài tú lơ khơ. Đây là những vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 20 ghế nhựa; trong đó có 16 ghế màu đỏ, 04 ghế màu xanh và 01 thảm nỉ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định 20 ghế nhựa và 01 thảm nỉ là tài sản của Ban quản lý Điểm Đèn là nơi thờ tự chung của nhân dân tại thôn 2, xã PT, phục vụ việc người dân đến thắp hương làm lễ. Tối 31/01/2020 các bị cáo đã tự lấy ra sử dụng để đánh bạc nên cần trả lại cho Ban quản lý Điểm Đèn do ông Hoàng Văn D là thành viên của Ban khánh tiết được phân công trông nom tại Điểm Đèn vào tối ngày 31/01/2020.

Đối với số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền thu trên người các bị cáo tham gia đánh bạc tổng cộng là 21.370.000đ cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu trên người các đối tượng bị dẫn giải về trụ sở làm việc, tổng cộng là 40.570.000đồng. Quá trình điều tra xác định, đây là tiền cá nhân của những người này mang theo đến Điểm Đèn, nhưng không tham gia vào việc đánh bạc, không liên đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho những người này.

Đối với số tiền 3.000.000đ bị cáo Cấn Văn T1 đưa cho ông Hoàng Văn D để nhờ ông D để vào hòm công đức tại Điểm Đèn. Quá trình điều tra không thu giữ được số tiền này nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Cấn Văn T và Dương Thanh L.

+ Xử phạt: Cấn Văn T1 (*Tên gọi khác S*) **12 (Mười Hai)** tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách **24 (Hai mươi bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Dương Thanh L **12 (Mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách **24 (Hai mươi bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: **Cấn Văn T 09 (Chín)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2020 đến ngày 13/03/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Hoàng Văn L, Dương Văn L, Nguyễn Hữu P, Đỗ Thị B, Cấn Thị H, Nguyễn Thị H. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn L.

+ Xử phạt: **Hoàng Văn L 15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020, còn lại phải chấp hành **14 (Mười bốn)** tháng **09 (Chín)** ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không

giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt: **Dương Văn L 15** (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020, còn lại phải chấp hành **14** (*Mười bốn*) tháng **09** (*Chín*) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt: **Nguyễn Hữu P 12** (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020, còn lại phải chấp hành **11** (*Mười một*) tháng **09** (*Chín*) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt: **Đỗ Thị B 12** (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020, còn lại phải chấp hành **11** (*Mười một*) tháng **09** (*Chín*) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt: **Nguyễn Thị H 12** (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020, còn lại phải chấp hành **11** (*Mười một*) tháng **09** (*Chín*) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt: **Cần Thị H 12** (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 04/02/2020, còn lại phải chấp hành **11** (*Mười một*) tháng **18** (*Mười tám*) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: **Trần Việt Đ 20** triệu (*Hai mươi triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo Cần Văn T1 (*Tên gọi khác S*), Dương Thanh L cho UBND xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Hoàng Văn L, Dương Văn L, Đỗ Thị B, Nguyễn Thị H, Cần Thị H cho UBND xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu P cho UBND xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 21.370.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa bằng sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá 555 và 02 bộ bài tú lơ khơ.

Trả lại cho Ban quản lý Điểm Đèn thuộc thôn 2, xã PT, huyện PT do ông Hoàng Văn D là thành viên của Ban khánh tiết được phân công trông nom tại Điểm Đèn vào tối ngày 31/01/2010 số tài sản gồm 20 ghế nhựa đều có kích thước 23m x 18cm x 15cm; trong đó có 16 ghế màu đỏ, 04 ghế màu xanh và 01 tấm thảm ni lông một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh kích thước 6,5m x 4m.

+ Trả lại cho chị Cấn Thị N số tiền 80.000đ, chị Dương Thị L 4.700.000đ, anh Cấn Văn H 400.000đ, anh Dương Văn V 120.000đ, anh Trần Đình Q 6.000.000đ, anh Dương Văn K 1.060.000đ, anh Nguyễn Văn L 8.040.000đ, anh Dương Văn C 50.000đ, anh Đặng Văn B 4.620.000đ, anh Kiều Xuân Đ 380.000đ, anh Hoàng Mạnh D 1.020.000đ và anh Dương Văn V 14.100.000đ.

(Vật chứng do Cơ quan thi hành án dân sự huyện PT, thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/06/2020 giữa Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội. Số tiền đã nộp vào tài khoản tạm giữ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01/07/2020 của Kho bạc Nhà nước huyện PT, Thành phố Hà Nội).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Cấn Văn T1 (Tên gọi khác S), Cấn Văn T, Dương Thanh L, Hoàng Văn L, Nguyễn Thị H, Cấn Thị H, Đỗ Thị B, Nguyễn Hữu P, Trần Việt Đ và Dương Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 334 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

